

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 109/2024/HSST
Ngày 22/5/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuần

Bà Trần Thị Thu Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận **B**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận **B**, thành phố **H**, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107 /2024/QĐ- ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và ở: Xóm T. Xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Phạm Thị T; Vợ: Đỗ Thị Hiếu M (ly hôn); Con: Chưa có; Danh bản, chỉ bản số 124 lập ngày 05/2/2024 tại Công an quận **B**; Tiền án, tiền sự: Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/01/2024 huỷ bỏ tạm giữ ngày 05/02/2024. Bị cáo tại ngoại

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Anh Nguyễn Mạnh **H**, sinh ngày 16/03/2006; HKTT: Số 33, ngõ 233 Phạm Văn Đồng, phường M, quận C, Thành phố **H**.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Chị Nguyễn Thị **D**, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 6, phường Phú Diễn, quận **B**, Thành phố **H**

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội **D** vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 30/01/2024, tổ công tác công an phường Phú Diễn, quận **B**, TP **H** làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận **B**, TP **H** phát hiện, bắt quả tang Trần Văn **T** có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda

SH 150i, màu đen, BKS 29X5-30170 của chị Nguyễn Thị **D** (SN 1982, HKTT: Tổ 6, Phú Diễn, **B**, **H**) tại ngõ 83 đường Phú Diễn, **B**, **H**. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa đối tượng cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Quá trình đấu tranh tại chỗ, **T** khai khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, **T** đi bộ đến đường Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, **H** trộm cắp có 01 xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 sau đó điều khiển xe máy trên đi đến ngõ 83 đường Phú Diễn, **B**, **H** trộm cắp 01 xe máy Honda SH 150i, màu đen, BKS 29X5-30170 thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Trần Văn **T :*

-01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 bên trong lắp số thuê bao 0847021255.

-01 xe máy Honda supercup màu xanh mang BKS 29K2-3360

Thu giữ của anh Phạm Văn Kiên (chồng chị **D):*

-01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston;

-01 xe máy Honda SH 150i màu đen, BKS 29X5-30170, đã qua sử dụng;

-01 gậy kim loại một đầu bọc nhựa màu vàng, một đầu gắn uốn móc.

Ngày 19/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận **B** đã ra yêu cầu định giá tài sản số 946 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận **B** định giá tài sản **T** đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 99 ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận **B** kết luận:

-01 xe máy Honda SH150 năm sản xuất 2015 màu đen BKS 29X5-30170 đã qua sử dụng trị giá 45.000.000 đồng;

-01 xe máy Honda Super Cub màu xanh năm sản xuất 1999 BKS 29K2-3360 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên **T** nảy sinh ý định tìm sơ hở tại các khu vực dân sinh sống để trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 30/01/2024, **T** đi bộ một mình đến khu vực cổng trường Hermann Gmeiner, số 02 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, **H** thì phát hiện có 01 xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 của anh Nguyễn Mạnh **H** (SN 16/3/2006, HKTT: số 33 ngõ 233 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, **H**) dựng ở vỉa hè, cấm chìa khoá ở xe, không có người trông giữ nên đã trộm cắp chiếc xe máy trên. **T** dắt xe xuống lòng đường rồi nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi để bán lấy tiền tiêu xài. Khi **T** đi đến ngõ 83 đường Phú Diễn, **B**, **H** phát hiện thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS 29X9-30170 của chị Nguyễn Thị **D** cấm chìa khoá ở xe, không có người trông giữ nên **T** đã dựng xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 ở đầu ngõ rồi lên xe Honda SH màu đen BKS 29X9-30170 vặn chìa khoá để nổ máy nhưng khi không nổ máy được thì bị anh Phạm Văn

Kiên (SN 1980, HKTT: Số 85 đường Phú Diễn, Phú Diễn, **B** , **H**) là chồng chị **D** bắt giữ sau đó dùng gậy bằng kim loại vút vào chân trái và tay trái của **T** để ngăn **T** bỏ trốn. Sau đó công an phường Phú Diễn đến đưa **T** về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn **T** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai ngoài 02 lần trộm cắp tài sản như trên **T** không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nào khác, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đối với thương tích của **T** do bị anh Kiên đánh khi **T** có ý định bỏ trốn, **T** đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Đối với hành vi **T** trộm cắp 01 xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 của anh Nguyễn Mạnh **H** tại khu vực cổng trường Hermann Gmeiner, số 02 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, **H** xảy ra trên địa bàn quận Cầu Giấy, để thuận lợi cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nguyên tắc có lợi cho bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận **B** đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự theo quy định.

Đối với 01 xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 thu giữ của Trần Văn **T** , qua xác minh xác định đăng ký xe mang tên chị Dương Hương Thảo (Địa chỉ: 195 Hàng Bông, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, **H**). Tiến hành xác minh tại công an phường Hàng Bông xác định không có ai tên Dương Hương Thảo sinh sống tại địa chỉ 195 Hàng Bông. Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh **H** cung cấp đăng ký xe và khai năm 2017 bố anh mua lại chiếc xe trên của chị Thảo với giá 17.000.000 đồng cho anh sử dụng làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xác định xe không có trong dữ liệu xe vật chứng.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS 29X9-30170 thu giữ của anh Phạm Văn K, qua xác minh xác định đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị **D** (vợ anh Kiên). Tại cơ quan điều tra chị **D** khai mua chiếc xe máy trên năm 2021 sau đó làm thủ tục đăng ký lại để làm phương tiện đi lại.

Do đó, ngày 01/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận **B** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1309 trao trả chiếc xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 cho anh Nguyễn Mạnh **H** , trao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS 29X9-30170 cho chị Nguyễn Thị **D** ; anh **H** , chị **D** đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với vật chứng thu giữ gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 và 01 gậy kim loại một đầu bọc nhựa màu vàng, một đầu gắn uốn móc liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận **B** để xử lý theo quy định; 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Mạnh **H** , chị Nguyễn Thị **D** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội **D** trên.

Bản cáo trạng số 91/CT - VKS ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận **B** quyết định truy tố bị cáo Trần Văn **T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy kim loại một đầu bọc nhựa màu vàng, một đầu gắn uốn móc. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo lần đầu phạm tội là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội **D** vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận **B** ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận **B** , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội **D** : Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, tại khu vực cổng trường Hermann Gmeiner số 02 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, **H** , Trần Văn **T** có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy Honda Club màu xanh BKS 29K2-3360 trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh **H** . Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, sau khi lấy được xe máy của anh **H** đi tìm nơi tiêu thụ thì Trần Văn **T** nhìn thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS 29X9-30170 trị giá 45.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị **D** nên để lại chiếc xe của anh **H** , lén lút lấy chiếc xe máy của chị **D** thì bị bắt quả tang cùng các vật chứng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận **B** truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên đang trong độ tuổi lao động, không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà chủ động lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với mục

đích chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 02 hành vi phạm tội, cả hai hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, thành khẩn khai nhận tội, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, lần đầu bị đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5]. Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy kim loại một đầu bọc nhựa màu vàng, một đầu gắn uốn móc. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 05/02/2024

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy kim loại một đầu bọc nhựa màu vàng, một đầu gắn uốn móc.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6, bên trong lắp số thuê bao 0847021255, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không lên nguồn, không kiểm tra số thuê bao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 184/24 ngày 06/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận **B** với Chi cục Thi hành án dân sự quận **B**)

4. Về dân sự: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận **B**
- Công an quận **B**
- Chi cục THA dân sự quận **B**
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết